TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2017
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thái
Ông Trần Phi Tiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Ngày 15 tháng 3 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 297/2016/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2016 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi A, sinh năm 1969.
Trú tại: phường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam.
- Bị đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1972.
Trú tại: phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam.
Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

- Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Phi A trình bày:

Tôi và cô Phan Thị H kết hôn năm 2011, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, từ sau thời điểm có con được vài tháng thì hai bên thường xuyên cải vã và xúc phạm lẫn nhau. Tôi đã gửi đơn đến Tòa, Tòa án đã hòa giải để trở về cùng nhau chung sống, nhưng kết quả vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm không còn tôi yêu cầu được ly hôn với cô Phan Thị H.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo B, sinh ngày 29/5/2012. Tôi đồng ý giao con cho cô H chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Phan Thị H trình bày:

Tôi thừa nhận thời gian và địa điểm kết hôn như anh A trình bày là đúng. Mặc dù hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên trong quá trình chung sống bản thân anh A thiếu trách nhiệm với gia đình, không chăm sóc con cái khi ốm đau, không thường xuyên chu cấp và chu cấp không đủ một phần nuôi con, thiếu trách nhiệm, đã vi phạm Luật hôn nhân gia đình vì sống chung với người khác như vợ chồng, nay anh A khởi kiện ly hôn tôi có ý kiến như sau: Tôi vì muốn con có cha và vì bảo vệ quyền lợi cho con nên tôi không đồng ý ly hôn. Nếu anh A nhất quyết ly hôn tôi sẽ đồng ý ly hôn với điều kiện anh A đồng ý cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng phải cấp dưỡng một lần cho con chung đến đủ 18 tuổi.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo B, sinh ngày 29/5/2012, tôi đề nghị được quyền nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Tòa án và Thẩm phán đã thụ ý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, hôn nhân giữa ông A và bà H đã mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Phi A theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông Nguyễn Phi A và bà Phan Thị H kết hôn năm 2011, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Việc ông A yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về nội dung: Theo các chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa thể hiện sau khi kết hôn và chung sống một thời gian, ông A và bà H phát sinh mâu thuẩn, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Tháng 5/2016 ông A gửi đơn xin ly hôn với bà H, được Thẩm phán phân tích, hòa giải và vì mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình nên ông A rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 168/2016/HNGĐ-ST ngày 30/6/2016. Sau khi trở về chung sống, tình trạng hôn nhân của ông A và bà H vẫn không cải thiện, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng hơn. Tại Biên bản xác minh ngày 28/02/2017 tại khối phố C, phường A là nơi bà H sinh sống thể hiện ông A và bà H hiện không còn sống chung với nhau. Quá trình thụ lý, giải quyết

vụ án, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải nhưng ông A vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, không đồng ý trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa, mặc dù bà H mong muốn ông A về đoàn tụ nhưng ông A khẳng định ông không còn tình yêu với bà H nên ông không thể sống chung. Xét thấy, hôn nhân giữa ông A và bà H đã mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Phi A theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông A và bà H có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo B, sinh ngày 29/5/2012 hiện tại bà H đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông A thống nhất giao con cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng tới khi cháu M trưởng thành, thấy rằng con chung hiện nay còn nhỏ, bà H đang nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu B cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng nhưng cấp dưỡng một lần tính đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Ông A đồng ý với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng nhưng cho rằng ông không đủ khả năng tài chính để cấp dưỡng một lần, mà chỉ cấp dưỡng hàng tháng. Xét thấy, việc cấp dưỡng một lần là vượt quá khả năng tài chính hiện tại của ông A. Vì vậy, cần buộc ông A cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2017 đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Nguyễn Phi A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Phi A đối với bà Phan Thị H về việc "xin ly hôn".

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Phi A được ly hôn với bà Phan Thị H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo B, sinh ngày 29/5/2012 cho bà Phan Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Phi A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2017 đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Phan Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Phi A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ mức cấp dưỡng trên thì ông Nguyễn Phi A phải chịu lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Án phí: Ông Nguyễn Phi A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 200.000 đồng, tổng cộng là 200.000 đồng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002383 ngày 14/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ. Ông Nguyễn Phi A có nghĩa vụ tiếp tục nộp án phí 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Tư pháp Tân Thạnh, An Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Tấn Long